

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Chính phủ, Bộ Công Thương được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định).

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Công Thương đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định, xin báo cáo Chính phủ một số nội dung cơ bản của Dự thảo như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

- Xuất phát từ yêu cầu cấp thiết trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với tinh thần cải cách được nêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, theo đó yêu cầu đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng: bảo đảm quyền tự do kinh doanh, giảm can thiệp hành chính, loại bỏ cơ chế "xin - cho", chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, hiện đại hóa quản lý bằng công nghệ số, đồng thời rà soát, khắc phục các quy định chồng chéo, bất cập, tạo hành lang pháp lý minh bạch, ổn định, thuận lợi cho phát triển Sở Giao dịch hàng hóa phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi năm 2025): quy định rõ hơn về thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, trong đó yêu cầu rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản dưới luật để phù hợp với cơ chế quản lý mới, tăng cường trách nhiệm giải trình và hiệu lực điều hành trong thực hiện chính sách kinh tế.

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Đầu tư năm 2020: đã có nhiều thay đổi quan trọng về nguyên tắc bảo đảm quyền tự do kinh doanh, minh bạch hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, phân loại ngành nghề kinh doanh có điều kiện và cơ chế hậu kiểm, đòi hỏi việc rà soát, cập nhật các điều kiện và thủ tục liên quan đến hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa để phù hợp với các quy định mới.

- Luật Giao dịch điện tử năm 2023: mở rộng phạm vi điều chỉnh, bổ sung các quy định về định danh điện tử, hợp đồng điện tử, dịch vụ công trực tuyến và các nguyên tắc bảo đảm an toàn, bảo mật trong môi trường số. Trong bối cảnh hoạt động giao dịch qua Sở Giao dịch hàng hóa ngày càng phụ thuộc vào nền tảng công nghệ, việc cập nhật quy định để phù hợp với Luật Giao dịch điện tử là hết sức cấp thiết nhằm thúc đẩy giao dịch minh bạch, an toàn, hiệu quả.

2. Căn cứ thực tiễn

Mặc dù Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc hình thành và vận hành thị trường giao dịch hàng hóa tập trung tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy sự phát triển của hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, thể hiện qua sự gia tăng mạnh mẽ về khối lượng giao dịch, đa dạng hóa danh mục hàng hóa, mở rộng liên thông quốc tế, hỗ trợ sản xuất – kinh doanh, cung cấp thông tin thị trường minh bạch và từng bước hình thành kênh phân phối hiện đại.

Tuy nhiên, sau một thời gian triển khai, hệ thống pháp lý hiện hành vẫn bộc lộ một số tồn tại, bất cập, cần tiếp tục được nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển của thị trường, cụ thể như sau:

a) Quy định hiện hành chưa phân định rõ ràng về chức năng quản lý giao dịch hàng hóa vật chất và giao dịch phái sinh mang tính tài chính:

Trong thực tế triển khai, tất cả các giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV) hiện nay là hợp đồng kỳ hạn tiêu chuẩn được tất toán trước hạn, không phát sinh hoạt động giao nhận hàng hóa vật chất, mang đặc điểm của công cụ tài chính phái sinh.

Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP quy định Bộ Công Thương là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện trong quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường giao dịch hàng hóa ngày càng mang tính chất tài chính và yêu cầu ngày càng cao về năng lực giám sát chuyên sâu, Bộ Công Thương hiện chưa được trang bị đầy đủ về bộ máy tổ chức chuyên trách, đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, cũng như hệ thống hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu quản lý đối với các hoạt động tài chính phái sinh; điều này đã và đang đặt ra những thách thức lớn trong công tác kiểm soát rủi ro hệ thống, không chỉ ảnh hưởng đến hiệu lực quản lý nhà nước, mà còn làm hạn chế khả năng phát triển ổn định, bền vững của thị trường giao dịch hàng hóa.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc quản lý hiệu quả thị trường giao dịch hàng hóa – đặc biệt là các sản phẩm phái sinh – thường được giao cho các cơ quan chuyên trách, có tính độc lập tương đối, có đủ thẩm quyền và công cụ để thực hiện nhiệm vụ giám sát thị trường một cách kịp thời, hiệu quả. Cụ thể:

Tại Hoa Kỳ, Ủy ban Giao dịch hàng hóa tương lai (CFTC) là cơ quan liên bang độc lập trực thuộc Quốc hội, thực hiện chức năng quản lý toàn diện hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh;

Tại Trung Quốc, Ủy ban Quản lý Chứng khoán Trung Quốc (CSRC) – cơ quan ngang Bộ trực thuộc Quốc vụ viện – quản lý cả thị trường chứng khoán và thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh;

Tại Malaysia, Bộ Tài chính giao nhiệm vụ quản lý cho Ủy ban Chứng khoán Malaysia (SC), là cơ quan có chuyên môn sâu trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán.

Từ những phân tích trên, để bảo đảm thống nhất trong quản lý nhà nước và thúc đẩy thị trường giao dịch hàng hóa phát triển ổn định, bền vững, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp lý theo hướng:

- Phân định rõ chức năng quản lý giữa giao dịch hàng hóa vật chất và giao dịch phái sinh tài chính;
- Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương và Bộ Tài chính;
- Xem xét mô hình cơ quan quản lý chuyên trách, có đủ tính độc lập, năng lực và công cụ phù hợp với yêu cầu giám sát thị trường hiện đại.

b) Hoạt động giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa chưa gắn kết với thị trường hàng hóa vật chất

Kể từ khi Nghị định số 51/2018/NĐ-CP được ban hành, thị trường giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể, đặc biệt với vai trò là một kênh đầu tư tài chính và công cụ hiệu quả giúp nhà đầu tư, doanh nghiệp phòng ngừa rủi ro về giá cả hàng hóa. Tuy nhiên, thực tế hoạt động hiện nay vẫn chủ yếu tập trung vào giao dịch các hợp đồng kỳ hạn chuẩn hóa được tất toán trước hạn, chưa phát sinh giao nhận hàng hóa vật chất.

Điều này cho thấy thị trường giao dịch hàng hóa tại Việt Nam vẫn chưa kết nối được với thị trường hàng hóa vật chất trong nước, chưa phát huy trọn vẹn vai trò vốn có của Sở Giao dịch hàng hóa – đó là trở thành nền tảng kết nối giữa người sản xuất, người mua, người bán, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu với hệ thống logistics, kho bãi, tạo chuỗi giá trị hàng hóa hoàn chỉnh.

Mặc dù Nghị định 51/2018/NĐ-CP đã mở rộng danh mục hàng hóa được phép giao dịch, nhưng đến nay Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam vẫn chưa niêm yết được các sản phẩm thế mạnh của quốc gia như gạo, cao su, thịt heo... Điều này làm hạn chế khả năng định giá cho sản phẩm Việt Nam, phòng ngừa rủi ro

và nâng cao giá trị thương hiệu cho hàng hóa Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế. Bên cạnh đó, đây cũng là một hạn chế trong việc thu hút những đối tượng tham gia là các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua – bán các mặt hàng nông sản và nguyên liệu của Việt Nam, đặc biệt trong chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu, hiện vẫn chưa có công cụ giao dịch hiệu quả để phòng ngừa rủi ro về biến động giá cả.

Một trong những nguyên nhân khiến hoạt động giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam chưa gắn kết với thị trường hàng hóa vật chất là do thiếu cơ chế pháp lý ràng buộc và thúc đẩy việc niêm yết hàng hóa vật chất, đặc biệt là những mặt hàng nông sản chủ lực của Việt Nam như gạo, cao su, thịt heo,... Điều này làm hạn chế vai trò của Sở Giao dịch hàng hóa trong chuỗi giá trị nông sản quốc gia, giảm hiệu quả công cụ phòng ngừa rủi ro giá cả và định giá thị trường cho hàng hóa Việt Nam.

c) Quy định về liên thông còn chưa đầy đủ và rõ ràng

Mặc dù Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã mở rộng phạm vi cho phép Sở Giao dịch hàng hóa trong nước liên thông với các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế, tạo tiền đề cho việc niêm yết chéo hàng hóa Việt Nam ra nước ngoài, nhưng đến nay, MXV mới chỉ niêm yết các hợp đồng hàng hóa của các Sở quốc tế, chưa thực hiện được chiều ngược lại. Việc hàng hóa Việt Nam chưa được niêm yết chéo ra quốc tế làm hạn chế khả năng quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường và kết nối hàng hóa Việt Nam với chuỗi giá trị toàn cầu.

Một trong những nguyên nhân chính là do hệ thống quy định pháp lý hiện hành về liên thông còn chưa đầy đủ và rõ ràng. Cụ thể:

- Theo quy định hiện hành, “Liên thông là việc các Sở Giao dịch hàng hóa có thỏa thuận kết nối với nhau, theo đó hợp đồng hàng hóa của Sở Giao dịch hàng hóa này được giao dịch tại Sở Giao dịch hàng hóa kia và ngược lại”, tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể và ràng buộc pháp lý về trách nhiệm xây dựng sản phẩm hàng hóa trong nước để niêm yết ra thị trường quốc tế.

Hồ sơ thông báo liên thông hiện nay chỉ yêu cầu: (1) Văn bản thông báo về việc liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài; (2) Biên bản hợp tác giữa Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài hoặc thành viên kinh doanh của Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có xác nhận của cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài.

Tuy nhiên, các quy định này mới chỉ dừng lại ở thủ tục thông báo và xác lập quan hệ hợp tác giữa các bên, mà chưa quy định cụ thể và đầy đủ về nội dung, mục tiêu, cũng như trách nhiệm của các bên trong việc triển khai liên thông. Đặc biệt, chưa có yêu cầu rõ ràng về việc Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam phải xây dựng và niêm yết hợp đồng hàng hóa trong nước trên các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế. Điều này dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý ràng buộc, làm hạn chế động lực và trách nhiệm của Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam trong việc chủ động phát triển sản phẩm nội địa để kết nối ra thị trường quốc tế.

Ngoài ra, hiện chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp và trách nhiệm giám sát giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong trường hợp liên thông với Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài, dẫn đến rủi ro pháp lý và khó khăn trong quản lý hoạt động xuyên biên giới.

Thực tế thị trường hiện nay cho thấy, hầu hết các hợp đồng đều được tất toán trước hạn, không phát sinh giao nhận hàng hóa thực tế. Cùng với đó là xu hướng gia tăng đáng kể dòng tiền chuyển ra nước ngoài để đầu tư qua SGDHH¹, cho thấy thị trường đang vận hành vượt xa mục tiêu thương mại thuần túy, và đòi hỏi phải có cơ chế phối hợp giám sát phù hợp với thực tiễn vận hành.

d) Hạn chế trong việc thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia giao dịch qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam

Mặc dù Nghị định số 51/2018/NĐ-CP đã bổ sung Điều 16a cho phép nhà đầu tư nước ngoài được tham gia giao dịch tại Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có nhà đầu tư nước ngoài nào mở tài khoản và thực hiện giao dịch trên Sở. Điều này cho thấy chính sách hiện hành chưa thực sự đủ hấp dẫn, minh bạch hoặc thuận tiện để thu hút đối tượng nhà đầu tư này, mặc dù nhu cầu thực tế là rất lớn, đặc biệt đối với các mặt hàng Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu như cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, gạo.

Bên cạnh đó, việc thiếu các hướng dẫn chi tiết về điều kiện tiếp cận thị trường, cơ chế xác minh tư cách pháp lý, mở tài khoản, chuyển tiền, nghĩa vụ thuế và bảo đảm quyền lợi nhà đầu tư nước ngoài cũng là rào cản trong thực tiễn triển khai. Chưa có quy định cụ thể, rõ ràng hướng dẫn nhà đầu tư nước ngoài tham gia giao dịch trên SGDHH tại Việt Nam, ảnh hưởng đến khả năng thu hút vốn và mở rộng đối tượng tham gia thị trường.²

e) Hạn chế trong công tác quản lý, giám sát và phát hiện vi phạm

Hiện nay, quy định pháp lý về công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý thực tiễn. Việc giám sát chủ yếu được thực hiện theo phương thức giám sát từ xa, dựa trên báo cáo định kỳ của Sở Giao dịch hàng hóa gửi về Bộ Công Thương, thay vì có cơ chế giám sát chủ động, thường xuyên và tại chỗ.

Cụ thể, đối với các mặt hàng thuộc nhóm kinh doanh có điều kiện, Sở Giao dịch hàng hóa chỉ gửi báo cáo giao dịch hàng ngày, gồm: khối lượng/giá trị khớp lệnh, số lượng hợp đồng mở. Đối với các hàng hóa thông thường, việc báo cáo được thực hiện theo mẫu tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP với tần suất theo tháng, quý hoặc năm. Tuy nhiên, mẫu báo cáo hiện hành còn đơn giản, chủ yếu cung cấp số liệu giao dịch và danh sách thành viên, chưa bao gồm các nội dung quan trọng như: tình hình giám sát hoạt động giao dịch của thành viên kinh

¹ Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, doanh số chuyển tiền cho các giao dịch mua bán hàng hóa qua SGDHH ở nước ngoài từ năm 2022 đến tháng 5/2025 như sau: (i) Doanh số chuyển tiền đi ra nước ngoài (từ 2023-2025): 74,2 triệu USD; (ii) Doanh số chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam (từ 2022-2025): 51 triệu USD

² Kiến nghị của MXV

doanh, công tác xử lý vi phạm, các bất thường trong khớp lệnh, hoạt động môi giới hoặc hành vi thao túng giá.

Chưa có quy định đồng bộ về hệ thống công nghệ thông tin, thanh toán, logistics, kiểm định và chia sẻ dữ liệu. Thiếu cơ chế kết nối với hệ thống dữ liệu dân cư, dữ liệu kho vận theo Đề án 06/QĐ-TTg. Thiếu quy định cụ thể về chế độ báo cáo điện tử, cơ chế lưu trữ và chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực với cơ quan quản lý để phục vụ giám sát, cảnh báo rủi ro và ngăn chặn hành vi vi phạm.

Những hạn chế nêu trên cho thấy nhu cầu cấp thiết phải bổ sung các quy định cụ thể, toàn diện và có hệ thống hơn về cơ chế giám sát, báo cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động giao dịch hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực còn nhiều rủi ro này.

g) Một số các quy định khác còn chưa phù hợp với thực tiễn

- Về điều kiện thành lập Sở Giao dịch hàng hóa: Trong bối cảnh thị trường giao dịch hàng hóa tại Việt Nam đang từng bước mở rộng về quy mô, chủng loại hàng hóa và số lượng nhà đầu tư tham gia³, các điều kiện thành lập và vận hành Sở Giao dịch hàng hóa theo quy định hiện hành cần được rà soát, sửa đổi để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Cụ thể, các quy định về năng lực tài chính tối thiểu, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công nghệ thông tin và khả năng kết nối dữ liệu của Sở Giao dịch hàng hóa hiện nay vẫn còn ở mức cơ bản, phù hợp với giai đoạn hình thành thị trường ban đầu. Tuy nhiên, khi thị trường đã phát triển theo hướng chuyên nghiệp hơn, có liên thông quốc tế và thu hút nhiều nhà đầu tư tham gia, thì các tiêu chí về điều kiện thành lập cần được nâng cao để đảm bảo khả năng vận hành hiệu quả, minh bạch và an toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, cần bổ sung quy định về khả năng giám sát giao dịch theo thời gian thực, bảo mật thông tin, quản trị rủi ro công nghệ, và cơ chế quản lý dữ liệu tập trung. Những yêu cầu này là nền tảng để nâng cao chất lượng hoạt động, phòng ngừa rủi ro và tăng cường niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường.

- Về khái niệm và giải thích từ ngữ:

Một số khái niệm chuyên ngành trong lĩnh vực mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa còn thiếu, chưa được giải thích đầy đủ hoặc không thống nhất với các văn bản pháp luật khác, gây khó khăn cho việc áp dụng và hướng dẫn thực hiện (như khái niệm hợp đồng kỳ hạn, thương nhân môi giới)...

- Về cơ chế quản trị rủi ro và bảo đảm giao dịch:

Thiếu quy định chi tiết về ký quỹ, quản lý tài khoản, quy trình xử lý khi thành viên mất khả năng thanh toán, nhằm giảm thiểu rủi ro hệ thống.

³ Khối lượng giao dịch các hợp đồng hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tăng trưởng từ 58.904 hợp đồng năm 2019 lên 353.494 hợp đồng năm 2020 (gấp hơn 6 lần), tiếp tục tăng mạnh lên 824.166 hợp đồng năm 2021, 1.126.047 hợp đồng năm 2022, 1.144.791 hợp đồng năm 2024.

Chưa làm rõ nghĩa vụ thực hiện hợp đồng theo từng loại (kỳ hạn, quyền chọn...), vai trò của trung tâm giao nhận, điều kiện đối với thành viên nhận ủy thác.

- Về nghĩa vụ tài chính:

Thiếu hướng dẫn thống nhất về nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí đối với các chủ thể tham gia thị trường, dẫn đến khó khăn trong thực thi.

- Về công khai, minh bạch và cơ chế khớp lệnh:

Chưa có quy định chi tiết về công bố thông tin, điều lệ hoạt động và phương thức khớp lệnh; thiếu phân định rõ các loại thông tin bắt buộc công khai và thông tin mang tính bảo mật doanh nghiệp.

Phương thức khớp lệnh chưa được rà soát thống nhất, có nguy cơ chồng lấn với các quy định về giao dịch điện tử và thị trường chứng khoán, gây khó khăn trong thực hiện và giám sát.

Với các căn cứ trên, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm là cần thiết và phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước, tháo gỡ rào cản, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa trong bối cảnh hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

2.1. Về mục đích:

Dự thảo Nghị định được xây dựng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, phù hợp với chức năng quản lý nhà nước và đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính. Đồng thời, Dự thảo hướng tới phân định rõ ràng chức năng quản lý giữa giao dịch hàng hóa vật chất và giao dịch phái sinh hợp đồng hàng hóa mang tính tài chính; thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, nhằm bảo đảm quản lý thống nhất, kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động có yếu tố tài chính như đầu tư, ký quỹ và tất toán hợp đồng không giao hàng.

2.2. Về quan điểm xây dựng Nghị định:

- Việc xây dựng Dự thảo Nghị định được thực hiện theo quan điểm chỉ đạo, bảo đảm tính kế thừa, phát huy những quy định đã ổn định và phù hợp với thực tiễn của các văn bản hiện hành; đồng thời tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thời gian qua, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia loại hình kinh doanh này.

- Phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, theo đó yêu cầu đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng bảo đảm quyền tự do kinh doanh, giảm can thiệp hành chính, loại bỏ cơ chế "xin - cho", chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm, hiện đại hóa quản lý bằng công nghệ số; đồng thời rà soát, khắc phục các quy định chồng chéo, bất cập, tạo hành lang pháp lý minh bạch, ổn định, thuận lợi cho phát triển Sở Giao dịch hàng hóa phù hợp với thông lệ quốc tế. Dự thảo cũng hướng đến thực hiện các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết như cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh, qua đó tháo gỡ rào cản, thúc đẩy phát triển thị trường hàng hóa.

- Phân định rõ ràng chức năng quản lý giữa giao dịch hàng hóa vật chất và giao dịch phái sinh hợp đồng hàng hóa mang tính tài chính; thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan (đặc biệt giữa Bộ Công Thương và Bộ Tài chính), nhằm bảo đảm quản lý thống nhất, kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động có yếu tố tài chính như đầu tư, ký quỹ và tất toán hợp đồng không giao hàng.

- Bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của hệ thống pháp luật về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị định.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa, đặc biệt trong bối cảnh thị trường phát triển theo hướng hội nhập, đa dạng hóa hình thức giao dịch và công cụ tài chính.

- Bảo đảm nội dung quy định tại Nghị định không trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành những công việc sau:

- Bộ Công Thương đã thành lập Tổ soạn thảo Quyết định số 1064/QĐ-BCT ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP;

- Bộ Công Thương đã phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 158 để chỉ ra kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế. Từ đó đưa ra những định hướng xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 158;

- Xây dựng Dự thảo ... Nghị định kèm Dự thảo Tờ trình Chính phủ;
- Tổ chức họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập góp ý cho dự thảo Nghị định;
- Dự thảo .. Nghị định đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công Thương, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Bộ Công Thương đã gửi Dự thảo .. Nghị định để lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các Bộ, cơ quan liên quan, các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan để lấy ý kiến rộng rãi.
- Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Bộ Công Thương đã tiếp thu, chỉnh sửa để hoàn thiện Dự thảo ... Nghị định.
- Bộ Công Thương đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định Dự thảo ... Nghị định theo quy định.
- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương đã chỉnh lý hoàn thiện Dự thảo ... Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

4.1. Bố cục của Dự thảo

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Dự thảo Nghị định gồm 08 Chương, 59 điều. Cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung

Chương II. Sở Giao dịch hàng hóa

Chương III. Thành viên của Sở Giao dịch hàng hóa

Chương IV. Trung tâm thanh toán bù trừ và Trung tâm giao nhận hàng hóa

Chương V. Hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa

Chương VI. Ủy thác mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa

Chương VII. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết tranh chấp

Chương VIII. Điều khoản thi hành

4.2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

4.2.1. Phân định rõ chức năng quản lý giữa giao dịch hàng hóa vật chất và giao dịch phái sinh tài chính; kiện toàn cơ chế quản lý nhà nước

Tại Việt Nam, trong bối cảnh Luật Thương mại chưa được sửa đổi và chưa hình thành cơ quan giám sát chuyên trách độc lập đối với các giao dịch mang tính chất tài chính phái sinh, việc rà soát, làm rõ chức năng quản lý nhà nước là cần thiết nhằm bảo đảm hiệu lực quản lý và phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường.

Theo đó, Dự thảo Nghị định bổ sung thêm nội dung quy định nhằm phân định tương đối rạch ròi phạm vi quản lý đối với hai loại hình: (i) giao dịch hàng hóa vật chất và (ii) giao dịch mang tính chất tài chính phái sinh. Đồng thời, hoàn

thiện cơ chế phối hợp giữa Bộ Công Thương và Bộ Tài chính theo hướng phát huy thế mạnh và kinh nghiệm quản lý chuyên ngành của từng cơ quan. Cụ thể:

- Bộ Công Thương tiếp tục giữ vai trò quản lý các hoạt động liên quan đến chuỗi cung ứng, hàng hóa vật chất, logistics và bảo đảm kết nối với hoạt động sản xuất – tiêu dùng trong nước;

- Bộ Tài chính (hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) phối hợp giám sát đối với các hoạt động mang tính chất tài chính phái sinh, với nền tảng chuyên môn, công cụ và kinh nghiệm quản lý thị trường tài chính đã có sẵn.

Việc quy định rõ vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành hướng đến xây dựng cơ chế phối hợp hài hòa, hiệu quả, trên cơ sở chia sẻ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật và phân công phù hợp với chức năng, năng lực sẵn có của từng Bộ. Đây là giải pháp khả thi trong điều kiện hiện nay, góp phần bảo đảm sự phát triển ổn định, minh bạch của thị trường giao dịch hàng hóa, đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế về quản lý các thị trường có tính chất tài chính cao.

4.2.2. Hoàn thiện quy định về liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài

- Làm rõ điều kiện, thủ tục và quyền tham gia của thương nhân Việt Nam tại Sở Giao dịch hàng hóa nước ngoài.

- Bổ sung yêu cầu xây dựng sản phẩm nội địa để niêm yết chéo ra quốc tế; quy định rõ trách nhiệm của các bên trong quan hệ liên thông.

- Bổ sung cơ chế phối hợp giám sát liên thông giữa các cơ quan quản lý trong nước và quốc tế.

- Bổ sung quy định về thành phần hồ sơ đảm bảo việc niêm yết chéo sản phẩm được thực hiện tại các Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông.

4.2.3. Phát triển sản phẩm giao dịch hàng hóa gắn với thị trường hàng hóa vật chất trong nước

- Bổ sung cơ chế pháp lý để khuyến khích niêm yết sản phẩm hàng hóa vật chất.

- Bổ sung trách nhiệm của Sở Giao dịch hàng hóa và cơ quan quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy xây dựng hợp đồng chuẩn cho hàng hóa vật chất gắn với chuỗi sản xuất - tiêu thụ trong nước.

4.2.4. Sửa đổi điều kiện thành lập và hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa phù hợp với quy mô phát triển của thị trường

- Nâng mức yêu cầu về năng lực tài chính, hạ tầng kỹ thuật và kết nối dữ liệu để phù hợp với quy mô phát triển của thị trường, đảm bảo thị trường hoạt động minh bạch, hiệu quả.

- Rà soát quy trình cấp phép thành lập, hoạt động và điều lệ Sở Giao dịch hàng hóa, đảm bảo minh bạch và quản lý hiệu quả.

4.2.5. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam

Bổ sung quy định chi tiết về hoạt động giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài mua bán hàng hóa qua Sở GDHH (hình thức đầu tư, trình tự, thủ tục đầu tư; pháp luật về ngoại hối, luật các tổ chức tín dụng chưa có hướng dẫn trong vấn đề thanh toán, quản lý dòng tiền, tài sản, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, chưa có cơ chế tổ chức, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc quản lý lĩnh vực này...)

4.2.6. Hoàn thiện quy định về quản lý giám sát, hoạt động của Sở giao dịch hàng hóa và thành viên Sở Giao dịch

- Bổ sung cơ chế giám sát chủ động, tại chỗ và theo thời gian thực.
- Hoàn thiện hệ thống báo cáo điện tử, chia sẻ dữ liệu, cảnh báo sớm.
- Bổ sung quy định về biện pháp can thiệp khẩn cấp, kiểm soát thị trường trong trường hợp có biến động bất thường.
- Hoàn thiện quy định về khớp lệnh, công bố thông tin, nghĩa vụ báo cáo và nghĩa vụ thuế.

4.2.7. Hoàn thiện các quy định khác, cụ thể:

- Rà soát, bổ sung và thống nhất các khái niệm, giải thích để phù hợp với thực tiễn giao dịch và thống nhất giữa các văn bản pháp luật.
- Rà soát, hoàn thiện quy định về tổ chức trung tâm thanh toán bù trừ, trung tâm giao nhận hàng hóa.
- Cụ thể hóa quy định về ký quỹ và quản lý tiền ký quỹ để đảm bảo an toàn hệ thống.
- Rà soát, hoàn thiện các quy định về thủ tục hành chính quy định tại Nghị định theo hướng quy định chặt chẽ hơn điều kiện vốn, hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn giao dịch điện tử và an ninh mạng; bổ sung quy định thời hạn của Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa, mẫu Giấy phép... nhằm bảo đảm thị trường hoạt động minh bạch, hiệu quả, giảm thiểu hành vi đầu cơ. Đồng thời, sẽ tiến hành rà soát, tinh gọn thành phần hồ sơ và quy trình thực hiện đối với một số thủ tục, nhằm giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế:

Dự thảo Nghị định không có quy định trái với các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các Hiệp định thương mại tự do khác.

Trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực (RCEP), Việt Nam chưa đưa ra cam kết đối với sở giao dịch hàng hoá.

Trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), tại Phụ lục II Danh mục các biện pháp bảo lưu không tương thích (NCM), Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng và duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến việc thành lập và quản lý sàn giao dịch hàng hóa.

Căn cứ theo các cam kết trên, việc đưa ra quy định về sở giao dịch hàng hoá sẽ căn cứ theo yêu cầu quản lý trong nước và trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc Đối xử Tối huệ quốc (MFN).

2. Về thủ tục hành chính:

Dự thảo Nghị định đã quy định 06 thủ tục hành chính chính trong lĩnh vực Sở Giao dịch hàng hóa gồm:

- Cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;
- Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;
- Cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;
- Thông báo liên thông giao dịch qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài;
- Phê chuẩn điều lệ hoạt động sửa đổi, bổ sung của Sở Giao dịch hàng hóa;
- Thông báo hàng hóa mới niêm yết trên Sở Giao dịch hàng hóa.

Như vậy, so với Nghị định 158/2006/NĐ-CP và Nghị định 51/2918/NĐ-CP, Dự thảo Nghị định mới không phát sinh thêm thủ tục thành chính, đồng thời quy định theo hướng tinh gọn thành phần hồ sơ và quy trình thực hiện, giúp cắt giảm chi phí, thời gian và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Các cải cách nổi bật gồm: rút ngắn thời gian xử lý thủ tục (giảm từ 30–33%), số hóa và tiếp nhận hồ sơ trực tuyến 100%, loại bỏ các giấy tờ trùng lặp như giấy đăng ký kinh doanh, không yêu cầu công chứng bản sao, tăng cường liên thông dữ liệu giữa các cơ quan quản lý, và áp dụng mẫu hồ sơ điện tử chuẩn hóa.

Những thay đổi này giúp tiết kiệm chi phí tuân thủ từ 700.000 đến 1.700.000 đồng mỗi bộ hồ sơ, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước.

3. Về vấn đề bình đẳng giới:

Dự thảo Nghị định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Để đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động giao dịch hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa ở Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng, liên quan

đến quy định quản lý ở nhiều lĩnh vực khác nhau, trong tương lai cần thiết thành lập một đơn vị chuyên trách quản lý với bộ máy, nhân lực, nguồn lực bảo đảm ở mức cao hơn nhằm nâng cao hơn nữa năng lực, hiệu quả quản lý, đáp ứng được yêu cầu phát triển có nhiều tiềm năng của lĩnh vực này tại Việt Nam trong thời gian tới.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện tại, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan tiến hành phân công, sắp xếp trên cơ sở bộ máy, nhân lực, nguồn lực hiện tại để tổ chức thi hành Nghị định.

VII. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

VIII. KIẾN NGHỊ

Bộ Công Thương trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa.

IX. KẾT QUẢ TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Trên đây là nội dung cơ bản dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Hồ sơ xin được trình kèm theo:

- Dự thảo 01 Nghị định.
- Bản so sánh, thuyết minh nội dung Dự thảo.
- Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa và Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP
- Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính trong Dự thảo Nghị định.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TTTN (4b).

Nguyễn Hồng Diên